TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST - KDTM	*H, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/5/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đình K, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh C và bà Bùi Thanh H, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch Kinh doanh Ngân hàng N– Chi nhánh C (Theo Giấy ủy quyền số 193UQ/NHNo.CP ngày 04/5/2021 của Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh C).

Bị đơn: Công ty cổ phần L

Địa chỉ: Tổ 91 khu Đ, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 219 đường N, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đàm Trung H, chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh Quảng Ninh (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 2631/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).

- Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 3 đường B, phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8342/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 11/5/2022 Công ty cổ phần L còn nợ Ngân hàng N, tổng số tiền là 11.352.183.105đ *(Mười một tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, một trăm lẻ năm đồng),* trong đó: Nợ gốc là 7.440.080.000đ *(Bảy tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng);* Nợ lãi là 3.912.103.105đ *(Ba tỷ, chín trăm mười hai triệu, một trăm lẻ ba nghìn, một trăm lẻ năm đồng)* theo Hợp đồng tín dụng cho vay dài hạn số 01DH/HĐTD ngày 23/10/2007 giữa Ngân hàng N với Công ty cổ phần L.

Phương thức thanh toán khoản nợ:

+ Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2022 Công ty cổ phần L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ *(Hai tỷ đồng)*.

+ Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2022 Công ty cổ phần L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ *(Hai tỷ đồng)*.

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2022 Công ty cổ phần L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 3.440.080.000đ *(Ba tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng)*, tiền nợ lãi là 3.912.103.105đ *(Ba tỷ, chín trăm mười hai triệu, một trăm lẻ ba nghìn, một trăm lẻ năm đồng)* và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/5/2022 của số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất là 4,86%/năm.

Nếu Công ty cổ phần L vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận theo phương thức thanh toán cam kết trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là tài sản trên đất của Công ty cổ phần L, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 02/BĐTV ngày 23/10/2007 giữa Ngân hàng N với Công ty cổ phần L để thu hồi khoản nợ vay còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì Công ty cổ phần L có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Công ty cổ phần L nộp án phí dân sự sơ thẩm là 59.676.000đ. Trả lại Ngân hàng N số tiền 61.311.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 23/7/2021 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003835 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Về chi phí tố tụng khác: Công ty cổ phần L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 20.000.000đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Mạnh Chiến

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp H;
- THADS Tp H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.